TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2025/HNGĐ- ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025
"*V/v Tranh chấp ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Cường và bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Phương H** - Sinh năm 1999;

Nơi ĐKTT: 153B, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: 58 D, khu phố D - phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu B, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc V đăng ký kết hôn ngày 17/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình hôn nhân, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai bên đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng không tìm được tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng không

thể hàn gắn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay. Hiện, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quốc V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quốc V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V không lần nào đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh V và cũng không tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương H được ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Quốc V không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Phương H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Phương H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Quốc V. Bị đơn là anh Nguyễn Quốc V cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân

huyện Thanh Ba thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Quốc V mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lần nào có mặt để làm việc; anh V vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh V và tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Quốc V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đăng ký kết hôn ngày 17/3/2023, do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy nguyện vọng yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương H với anh Nguyễn Quốc V là chính đáng bởi lẽ: Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi anh V cư trú và lời trình bày của bố đẻ anh V là ông Nguyễn Việt C thì thấy rằng chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Quốc V chung sống với nhau thời gian ngắn khoảng 1 tuần, sau đó chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Đồng Nai, anh V và chị H sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh V đã được gia đình thông báo về việc chị H yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn nhưng anh V không đến Toà án để trình bày quan điểm, không thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Quốc V không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Phương H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương H được ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Quốc V không có con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Phương H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa số 0002016 ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Ba
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm